TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI** Bản án số: **98/**2026/HS-ST Ngày: 13/8/2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Minh Thương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hạ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Viết Việt V, sinh ngày 19/11/1998; tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051098005992, cấp ngày 15/9/2022; nơi thường trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: Tổ D, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phi H và con bà Trương Thị H1; vợ: Vương Thị C, con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Bà Dương Thị M, sinh năm 1955, chết ngày 18/02/2026; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố L2 (nay là Tổ dân phố T), phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bà M có các con đẻ, gồm có:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ A, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố L (nay là Tổ dân phố T), phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ B, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Thu H2 ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu P (theo Giấy ủy quyền ngày 06/4/2026); có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

** **Người làm chứng:***

1/ Bà Phan Thị L1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2/ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

3/ Bà Vương Thị C, sinh năm 1998 (vợ bị cáo); nơi cư trú: Tổ B, xã C, Thành phố Đà Nẵng; chỗ ơ: Tổ D, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 18/02/2026, bị cáo **Phạm Viết Việt V** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30 đi theo hướng Đông – Tây trên đường H ở phần đường phía Bắc (đường có dải phân cách cố định ở giữa). Khi đến đoạn đường H thuộc Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo V không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (biển báo nguy hiểm đường người đi bộ cắt ngang (Ký hiệu W.224), biển báo vị trí người đi bộ sang ngang (Ký hiệu I.423b) được đặt ở mép đường phía Bắc), chạy quá tốc độ quy định (96km/h) nên xảy ra va chạm với xe đạp điện do bị hại Dương Thị M điều khiển theo hướng Nam - Bắc đang chuyển hướng rẽ trái qua hướng Bắc, qua dải phân cách cứng cố định ở giữa đường H, mục đích quay vòng lại hướng Tây trên phần đường phía Bắc đường H. Hậu quả bà Dương Thị M tử vong tại chỗ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan trong vụ tai nạn; trưng cầu giám định dấu vết cơ học, giám định dữ liệu kỹ thuật số điện tử, giám định tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô.

**** Kết quả trưng cầu giám định***

- Kết luận giám định tử thi:

Tại Kết luận số 16/KLGĐTT-TTPY ngày 02/3/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q giám định tử thi Dương Thị M:

+ Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

+ Các thương tích trên cơ thể phù hợp vật tày tác động.

+ Cơ chế hình thành các thương tích trên do vật tày tác động gây nên *(Bút lục 112-113)*.

- Kết quả giám định dấu vết cơ học:

Tại kết luận giám định số: 443/KL-KTHS ngày 24/3/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Q về kết quả giám định dấu vết cơ học như sau:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là phần nhựa bên trái cản trước xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30 (thủng nhựa một vết nằm ngang kích thước (8 x 3)cm) với gác chân sau bên phải xe đạp điện (cong vênh, mặt ngoài bị trầy xước kim loại kích thước (1,5 x 1)cm).

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện là phía Đông Nam đầu Đông Nam hệ thống dấu vết cày xước trên mặt đường (1) thuộc phần đường phía Bắc đường H.

3. Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30 và nạn nhân Dương Thị M do không thuộc lĩnh vực giám định dấu vết cơ học.

4. Quá trình xảy ra tai nạn, xe đạp điện bị ngã nghiêng bên phải và trượt trên mặt đường theo hướng từ Đông Nam sang T, sau đó được đưa vào vỉa hè và đặt tại vị trí (4), các linh kiện mặt bên phải xe (đầu ngoài tay lái, đầu ngoài trục trước, đầu kim loại của bàn đạp...) chà xát với mặt đường tạo ra hệ thống dấu vết cày xước mặt đường (1); xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30 chuyển động và dừng lại tại vị trí (3); mảnh vỡ từ các linh kiện của hai phương tiện va chạm nhau văng ra mặt đường tạo ra vùng mảnh vỡ (2).

5. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30 chuyển động theo hướng từ Đông sang T, xe đạp điện chuyển động theo hướng từ N ra B. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn *(Bút lục 118)*.

- Kết quả giám định tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30:

Tại Kết luận giám định tư pháp số 2284/KLHĐ-SXD ngày 07/4/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Q kết luận:

- Xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30 nhãn hiệu VINFAST, số loại VF6 ECO, có số máy VFCAJB25B170013, số khung RLLVAGND7SH863380, loại phương tiện ô tô con, 05 chỗ ngồi, khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất là 2.337kg, sản xuất tại Việt Nam năm 2025; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến hết ngày 23/12/2028.

- Kiểu loại, kích thước và kết cấu xe phù hợp theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Tình trạng kỹ thuật của phương tiện tại thời điểm giám định:

+ Hệ thống phanh: Có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

+ Hệ thống lái: Có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

+ Hệ thống treo: Có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

+ Hệ thống đèn và còi: Còi hoạt động bình thường; cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị vỡ kính bảo vệ, lệch khỏi vị trí lắp, các đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu còn lại có đầy đủ, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường.

+ Nắp ca pô, cản trước biến dạng; kính chắn gió phía trước vỡ, gạt nước kính chắn gió phía trước có đầy đủ, hoạt động bình thường; gương chiếu hậu hai bên có đầy đủ, đảm bảo cho phép người lái có thể nhận biết rõ ràng điều kiện giao thông về phía sau, hai bên của xe.

+ Lốp xe có đầy đủ, đúng kích cỡ, đảm bảo yêu cầu về lắp đặt và chiều cao hoa lốp (*Bút lục 137-138).*

- Kết luận giám định nồng cộ cồn và ma túy

Tại Kết luận giám định số 424/KL-KTHS ngày 28/3/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận:

+ Mẫu máu ghi thu của ông Phạm Viết Việt V, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Ngãi gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy.

+ Mẫu máu ghi thu của ông Phạm Viết Việt V, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Ngãi gửi giám định không có cồn (Ethanol) **(Bút lục 124)**.

Tại Kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận:

+ Mẫu máu ghi thu của tử thi Dương Thị M (sinh năm 1955; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi) không có cồn (Ethanol).

+ Mẫu máu ghi thu của tử thi Dương Thị M (sinh năm 1955; trú tại: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi) không tìm thấy các chất ma tuý thường gặp như: Heroine, MDMA, Methamphetamine, Ketamine… *(Bút lục 130).*

- Kết luận giám định dữ liệu kỹ thuật số điện tử:

Tại Kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 27/5/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận:

+ "Dữ liệu lưu trữ trong thẻ nhớ nhãn hiệu MIXAGE 64G, trong khoảng thời gian từ 05 giờ 10 phút ngày 18/02/2026 đến 05 giờ 20 phút ngày 18/02/2026 không tìm thấy tập tin video thể hiện hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ 06 giờ 13 phút 33 giây ngày 18/02/2026 đến 06 giờ 14 phút 34 giây ngày 18/02/2026 (theo thời gian thể hiện trên camera ghi hình), tìm thấy 01 tập tin video có tên "20260218_061324F_SOS.ts", dung lượng 166.158KB thể hiện hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo nội dung yêu cầu giám định.

+ Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tại tập tin video tên "20260218_061324F_SOS.ts".

+ Trích xuất được 09 hình ảnh đại diện từ tập tin video nói trên và đưa vào 01 bản ảnh. Sao chép tập tin video vào 01 đĩa DVD *(Bút lục 143, 145-150).*

**** Việc tạm giữ, xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:***

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 76A - 262.30, nhãn hiệu: VINFAST VF6 ECO, màu trắng, số khung: RLLVAGND7SH863380, số máy: VFCAJB25B170013;

- 01 (một) giấy phép lái xe, hạng C số: 490171000136; họ tên: Phạm Viết Việt V; sinh ngày 19/11/1998; nơi cư trú: Thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; cấp ngày: 06/04/2023; có giá trị đến: 06/4/2028;

- 01 (một) giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của Ngân hàng TMCP V1 (V2) - Chi nhánh Đ1;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, biển kiểm soát 76A - 262.30; Số: 0054557.

Quá trình điều tra, xác định xe ô tô và các giấy tờ có liên quan trên thuộc sở hữu của Phạm Viết Việt V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo V.

- 01 (một) thẻ nhớ có dòng chữ MIXAGE 64G, được bỏ bì niêm phong có mã số PS3 2146232 và có chữ ký, ghi rõ họ tên của những người tham gia niêm phong (lưu kèm hồ sơ vụ án).

- 01 (một) xe đạp điện; màu sơn: Xanh - đen; nhãn hiệu: SONSUEbike. Quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu là bà Dương Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả phương tiện cho Nguyễn Hữu P, con trai bà M là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSKV1 ngày 28/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Viết Việt V về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Viết Việt V về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Viết Việt V mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo bồi thường số tiền 160.000.000 đồng, đại diện của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q đã xử lý vật chứng như trên là có căn cứ nên không xem xét.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng, gồm: bà Phan Thị L1, bà Phạm Thị N vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Viết Việt V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố và được tóm tắt như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo thống nhất với các kết luận giám định nêu trên.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, dữ liệu điện tử thu được từ camera hành trình trên xe của bị cáo; các kết luận giám định, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 05 giờ 15 phút ngày 18/02/2026, bị cáo **Phạm Viết Việt V** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30 chở vợ, con đi theo hướng từ Đ sang Tây ở phần đường phía Bắc trên đường H (đường có dải phân cách cố định ở giữa). Khi đến đoạn đường H thuộc Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi, cách vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện 22,30m có biển báo nguy hiểm đường có người đi bộ cắt ngang (Ký hiệu W.224) và cách 7,90m có biển báo vị trí người đi bộ sang ngang (Ký hiệu I.423b) được đặt ở mép đường phía Bắc nhưng bị cáo V không chấp hành hệ thống biển báo đường bộ, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà chạy tốc độ đến 96km/h, trong khi tại đoạn đường xảy ra tai nạn trên đường H cho phép điều khiển phương tiện với tốc độ 90km/h, dẫn đến xảy ra va chạm với xe đạp điện do bị hại Dương Thị M điều khiển đi theo hướng Nam - Bắc đang chuyển hướng rẽ trái qua hướng Bắc, qua

dải phân cách cứng cố định ở giữa đường H để quay vòng lại hướng Tây trên phần đường phía Bắc đường H. Hậu quả bà Dương Thị M tử vong tại chỗ.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo*:

Bị cáo Phạm Viết Việt V là người đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, đủ điều kiện điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30 nhưng khi tham gia giao thông thiếu quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trên đoạn đường *tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ và có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm*, dẫn đến va chạm vào xe đạp điện do bị hại Dương Thị M điều khiển gây ra tai nạn giao thông.

Căn cứ vào các kết luận giám định nêu trên, biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và lời khai của người làm chứng Phan Thị L1, Phạm Thị N, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận nguyên nhân tai nạn giao thông giữa hai phương tiện và hậu quả xảy ra như trên là lỗi do bị cáo Phạm Viết Việt V gây ra, đã vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1, 2; điểm a, b khoản 3 Điều 12 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và Điều 6 Thông tư 38/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ.

Tuy nhiên, bị hại Dương Thị M cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe đạp điện chuyển hướng thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn cho bản thân và phương tiện giao thông khác cũng là nguyên nhân xảy ra va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 76A-262.30 do bị cáo V điều khiển, đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Hành vi của bị cáo Phạm Viết Việt V gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên bàn tỉnh Quảng Ngãi; thực hiện hành vi với lỗi vô ý cẩu thả và đủ yếu tố cấu thành tội "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi truy tố đối với bị cáo Phạm Viết Việt V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

[2.3.1] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; được đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bãi nại, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] *Về quyết định hình phạt*:

[3.1] *Về hình phạt chính*: Xét thấy, hậu quả vụ tai nạn giao thông đường bộ như trên làm cho bị hại Dương Thị M chết là do lỗi của bị cáo V nhưng bị hại cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng, qua đường không đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông khác nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt tương xứng với mức độ lỗi của bị cáo gây ra. Bị cáo V phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi lỗi vô ý, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ và bị hại cũng có một phần lỗi vi phạm giao thông đường bộ, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

[3.2] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong gia đoạn điều tra, bị cáo V đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q đã xử lý vật chứng đúng pháp luật nên không xem xét.

[6] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Viết Việt V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Viết Việt V phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phạm Viết Việt V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2026).

Giao bị cáo Phạm Viết Việt V cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Viết Việt V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. *Về án phí*: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Viết Việt V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

3. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2026).

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Quang Toại

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Toại